



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NIGAO VIỆT NAM

Nigao Viet Nam Science Technology CO.,LTD

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

BỘT BẢ NGOẠI THẤT N095

Mô tả		Đặc tính ưu việt		
N095 là Bột bả ngoại thất được sản xuất từ xi măng chất lượng cao làm chất kết dính vô cơ, cát tinh chế làm cốt liệu và các phụ gia hữu cơ hiệu suất cao. Sản phẩm có độ bám dính và khả năng chống nứt tốt. Đồng thời, tạo lớp nền phù hợp cho bột bả mịn, sơn đá thật, sơn giả đá.		Bột bả ngoại thất N095 cung cấp những đặc tính sau: - Thi công dễ dàng - Cường độ bám dính cao cho lớp sơn phủ - Chống nước - Chống kiềm - Chống rêu mốc - Sử dụng cho cả nội thất và ngoại thất - Giúp bề mặt phẳng, mịn		
Ứng dụng		Tiêu chuẩn - JG/T 157-2009 “Bột bả dùng cho tường ngoài công trình” – Loại P - Các kết quả thí nghiệm ở nước ngoài và Việt Nam được cung cấp theo yêu cầu.		
Bột bả ngoại thất được sử dụng cho mục đích thông dụng, phù hợp với các ứng dụng: làm phẳng thô bề mặt tường bê tông, tường vữa xi măng, tường gạch và các bề mặt khác.				
THÔNG TIN SẢN PHẨM				
Đóng gói	40kg/bao			
Hạn sử dụng	Sản phẩm có thời hạn sử dụng là 6 tháng			
Điều kiện lưu trữ	Lưu trữ trong bao bì nguyên chưa mở ở nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp.			
Ngoại quan/màu sắc	Bột màu xám			
Tỷ trọng	1,2 – 1,5 kg/L			
THÔNG SỐ KỸ THUẬT				
Hạng mục thí nghiệm		Chỉ tiêu kỹ thuật		
		Loại phổ thông (P)	Tính dẻo linh hoạt (R)	Tính đàn hồi (T)
Khả năng chịu nước (96h)		Không có hiện tượng bất thường		
Cường độ bám dính (MPa)	Trạng thái tiêu chuẩn	≥0.60		
	Sau chu kỳ đông – tan (5 lần)	≥0.40		
Độ dẻo dai của màng bột bả		Đường kính Ø100 mm: không bị nứt	Đường kính Ø50mm: không bị nứt	/
Khả năng chống nứt động (mm)	Khe nứt nền	≥0.04,<0.08	≥0.08,<0.3	≥0.3
Độ ổn định khi bảo quản ở nhiệt độ thấp		Sau 3 chu kỳ không bị biến chất		

HƯỚNG DẪN THI CÔNG			
TÍNH TOÁN VẬT LIỆU VÀ CHUẨN BỊ DỤNG CỤ			
TÍNH TOÁN VẬT LIỆU: Lượng sử dụng trên lý thuyết khoảng (1 ~ 1,5) kg/m ² /mm, tức là với độ dày 1 mm cần khoảng (1 ~ 1,5) kg/m ² , trên thực tế phụ thuộc vào độ phẳng của bề mặt nền và độ dày lớp thi công. Trong điều kiện thông thường, độ dày lớp thi công khuyến nghị khoảng 2 – 5 mm. Chuẩn bị dụng cụ: - Dụng cụ kiểm tra và làm sạch bề mặt nền: búa cao su, bay cạo bả, dao cạo vệ sinh, dao rọc giấy. - Dụng cụ phối trộn vật liệu: thùng trộn lớn, xô nhỏ, cốc đong, máy khuấy điện. - Dụng cụ thi công bột bả: bàn xoa bột bả, dao bay, thước nhôm, khay đựng bột bả, giấy nhám, băng keo giấy che sơn và các dụng cụ liên quan khác.		Lưu ý	
			Hỗn hợp đã pha trộn chỉ sử dụng trong vòng 2 giờ.
			Tỷ lệ nước – bột có thể được điều chỉnh phù hợp tùy theo bề mặt nền, điều kiện thời tiết và điều kiện thi công.
			Khi khuấy trộn vữa, không được thêm các vật liệu khác.
		Hỗn hợp đã đông cứng không được thêm nước để khuấy dùng lại.	
Thi công bả			
Các bước thực hiện		Sử dụng dụng cụ bả để thi công, độ dày mỗi lớp bả khuyến nghị khoảng 2 – 5 mm. Khi độ phẳng của bề mặt nền sai lệch lớn hơn 5 mm, nên thi công bả thành nhiều lớp.	
Yêu cầu đối với bề mặt nền	1.Độ bằng phẳng: Khi cần thiết, sử dụng vữa trát để xử lý san phẳng (trong trường hợp sai lệch độ phẳng > 10 mm). 2.Độ sạch sẽ: Bề mặt không được có vết bụi bẩn hoặc dị vật. 3.Độ chắc chắn: Bề mặt phải chắc, không rỗng ộp, không bị phấn hóa, không bị rời cát.	Độ dày khuyến nghị cho mỗi lớp bả: 2 – 5 mm.	
		Khi độ phẳng của tường sai lệch > 5 mm, nên bả nhiều lớp, tránh hiện tượng nứt do lớp bả quá dày trong một lần thi công.	
		Sau khi bả xong, cần chờ lớp bột bả khô hoàn toàn rồi mới tiến hành thi công lớp bột bả hoàn thiện.	
Xử lý các loại bề mặt nền đặc biệt	1. Bề mặt nền khô: Phun hoặc tưới nước để làm ẩm (bên trong tường ẩm, bề mặt không còn nước đọng là đạt yêu cầu).	Kiểm tra hiệu quả sau thi công	
	2. Bề mặt nền bị phấn hóa, rời cát: Khuyến nghị sử dụng chất gia cố để xử lý gia cường bề mặt nền. (Hướng dẫn thi công chi tiết tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng chất gia cố. Lưu ý: lớp keo không được tạo màng, nếu không lớp bột bả có thể bị nứt).		
	3. Bề mặt nền đã có lớp bột bả cũ: Cạo bỏ hoàn toàn lớp bột bả cũ, sau đó xử lý bề mặt nền bằng chất gia cố.		
	4. Bề mặt nền lồi lõm, không bằng phẳng: Sử dụng vữa xi măng hoặc vữa san phẳng để xử lý làm phẳng bề mặt nền.		
Tỷ lệ phối trộn vật liệu		Kiểm tra hiện tượng nứt sau khi khô	
Các bước thực hiện	Lượng nước dùng theo khuyến nghị của nhà sản xuất, cho nước sạch vào thùng trộn, vừa khuấy vừa từ từ cho bột bả vào; khi trộn cần sử dụng máy khuấy điện.		
	Khuấy bằng máy để cho nước và bột trộn đều, đến khi tạo thành hỗn hợp dạng hồ đặc, không vón cục, không còn hạt bột bả.		
	Sau khi trộn xong, để yên khoảng 5 – 10 phút, sau đó khuấy lại khoảng 5 phút để đạt hiệu quả sử dụng tốt hơn.		
		Biện pháp xử lý: - Nếu lớp bột bả đã bị nứt, cần cạo bỏ lớp bả bị nứt. Trường hợp vết nứt nhỏ, có thể sử dụng bột bả dẻo để thi công lớp đầu tiên, sau đó thi công tiếp theo đúng quy trình kỹ thuật. - Độ dày mỗi lớp thi công không nên quá dày. Khoảng thời gian giữa hai lần thi công phải cách nhau ít nhất 4 giờ và chỉ thi công lớp tiếp theo sau khi lớp bột bả trước đã khô hoàn toàn. - Nếu hiện tượng nứt xảy ra do chất gia cố tạo màng trên bề mặt, cần làm sạch khu vực bị nứt, cạo bỏ phần lớp màng đã hình thành. Sau đó pha chất gia cố theo tỷ lệ phù hợp rồi quét bổ sung, sau đó thi công bả lại. Trường hợp vết nứt không nghiêm trọng, có thể bả lại trực tiếp lên lớp bột bả bị nứt.	

Kiểm tra hiện tượng ố vàng sau khi khô	Biện pháp xử lý: Lăn phủ 2 lớp chất gia cố, sau khi khô hoàn toàn thì tiến hành thi công lại lớp bột bả nội thất.	VỆ SINH DỤNG CỤ
LƯU Ý KHI THI CÔNG		Sau khi sử dụng lập tức làm sạch tất cả các dụng cụ và thiết bị bằng nước sạch.
- Sản phẩm này chỉ cần pha với nước sạch theo tỷ lệ khuyến nghị là có thể sử dụng, không được thêm bất kỳ vật liệu nào khác. - Sản phẩm được sản xuất từ khoáng tự nhiên, sự khác biệt màu sắc giữa các lô sản xuất là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến chất lượng sử dụng. - Nhiệt độ thi công khuyến nghị: 5 – 35°C. - Khi trộn vật liệu, phải sử dụng dụng cụ và thùng trộn sạch. - Để tránh co ngót lớn gây nứt hoặc bong tróc lớp bột bả, không nên thi công lớp bả quá dày trong một lần; độ dày khuyến nghị 2 – 5 mm. - Sản phẩm này không được sử dụng trực tiếp trên bề mặt nền cách nhiệt tường ngoài.		BẢO VỆ SINH THÁI, SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN
ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM		- Sinh thái: Không được thải bỏ vào nguồn nước hoặc đất. - Xử lý chất thải: Thực hiện xử lý theo các quy định của pháp luật địa phương. - Xử lý chất thải: Thực hiện xử lý theo các quy định của pháp luật địa phương. - Tác dụng phụ: Vữa trộn sẵn có thể gây phản ứng dị ứng.
- Vui lòng thi công theo đúng hướng dẫn trong tài liệu. Công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh do sử dụng sai cách hoặc thi công không đúng quy định. - Trước khi sử dụng sản phẩm, vui lòng kiểm tra phiên bản mới nhất của hướng dẫn sử dụng trên bao bì hoặc tài liệu kỹ thuật sản phẩm. - Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ bộ phận kỹ thuật của công ty để được hỗ trợ.		LƯU Ý
		Hướng dẫn trên là kết quả của quá trình thử nghiệm rộng rãi và ứng dụng thực tế. Vui lòng tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn này trong quá trình thi công. Nếu có bất kỳ vấn đề nào về chất lượng phát sinh do các bước thi công không đúng theo các hướng dẫn này, công ty chúng tôi có thể cung cấp dịch vụ và giải pháp kỹ thuật, nhưng không chịu bất kỳ trách nhiệm hoặc tổn thất nào liên quan. Nếu quý khách có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng liên hệ với đại lý địa phương hoặc nhân viên dịch vụ kỹ thuật của chúng tôi.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM BỘT BÀ

Testing Results on Skim Coat

1. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP - Information supplied by the client

Đơn vị đặt hàng	- Client	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC GIA GOOD VIỆT NAM
Đơn vị sản xuất	- Supplier	: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NIGAO VIỆT NAM
Hạng mục	- Items	: KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP
Ký hiệu mẫu	- Sample mark	: Bột bà ngoại thất (N/B=33%)/ GOODVN19126-7.HC5

2. KẾT QUẢ THỬ - Testing results

Phương pháp thử - Testing method : TCVN 7239:2014

Ngày nhận mẫu - Sample receiving date : 12/03/2026 Ngày thí nghiệm - Testing date : 12/03 - 26/03/2026

2.1 Kết quả thí nghiệm - Testing results

STT No.	Chỉ tiêu thí nghiệm Testing items	Đơn vị Unit	Kết quả Results	YCKT - Spec. TCVN 7239:2014
1	Độ mịn (Lượng sót trên sàng 0,09 mm) Fineness (Mass retained on sieve 0,09 mm)	%	1,5	≤ 3
2	Thời gian đông kết - Setting time + Bắt đầu - Initial + Kết thúc - Final	Phút min.	205 315	≥ 110 ≤ 450
3	Độ giữ nước - Water retention	%	100	≥ 0,98
4	Độ cứng bề mặt - Surface hardness	--	0,17	≥ 0,12
5	Cường độ bám dính - Bonding strength - Ở điều kiện tiêu chuẩn In standard conditions	N/mm ²	1,04	≥ 0,45
	- Sau khi ngâm nước 72h After immersed in water for 72 hours		0,87	≥ 0,30
	- Sau khi gia nhiệt - After heated		0,74	≥ 0,30

Ghi chú: - Mẫu thử do khách hàng mang đến PTN;

Remark:

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM
Witnessed by

CĐT :
Employer
TVGS :
Consultant
Nhà thầu :
Contractor

NGƯỜI THÍ NGHIỆM
Tested by



TNV. Lê Huyền Trang

PHÒNG TN BÊ TÔNG VÀ VLXD
Lab. for Concrete and
Building Materials



ThS. Trần Quốc Toán

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026
VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Institute for Concrete Technology



PHÓ GIÁM ĐỐC
ThS. Đỗ Thị Lan Hoa